

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Vân

Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐST-HS ngày 10/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1989. Giới tính: nam. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà D, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình D, sinh năm 1957 (đã chết) và bà: Vũ Thị Lan H, sinh năm 1967; Vợ: Đoàn Thị T1, sinh năm 1988; Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đồng Văn H1** (tên gọi khác: không), sinh năm: 2001. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Đồng Văn L, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/4/2024 đến ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B** (tên gọi khác: không), sinh năm: 2003. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1981 và bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 25/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án. Thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn H4, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

2. Triệu Văn A, sinh ngày 10/8/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Văn H5, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Việt Thắng Làng, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

3. Hoàng Quốc T2, sinh ngày 12/9/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 08, ngõ 110, đường Đào Sư Tích, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/8/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H6, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hồng Giang, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Phạm Quang H7, sinh ngày 02/10/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Am, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

6. Nguyễn Văn H8, sinh ngày 10/3/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

7. Hà Hải N, sinh ngày 27/7/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

8. Đàm Văn Q, sinh ngày 02/8/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

9. Lê Văn Q1, sinh ngày 01/12/2006 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

10. Trần Văn H10, sinh ngày 03/4/2006. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

11. Ngô Văn K, sinh ngày 02/4/2008 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị T5, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

12. Ngô Trung H11, sinh ngày 07/9/2008 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Mạnh Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

13. Đỗ Thanh L1, sinh ngày 10/8/2009(vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn H12, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định

14. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Lương Đức H15, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số nhà F, thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt)

2. Trần Văn L3, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt)

3. Ninh Văn T6, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

4. Vũ Bá H13, sinh ngày 21/10/2007 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/8/2007, trú tại thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Đỗ Thanh L1, sinh ngày 10/8/2009, trú tại khu F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định cùng thuê phòng trọ tại số nhà C, đường X, phường X, thành phố B, cả hai thỏa thuận chia đôi chi phí tiền thuê trọ và tiền ăn. Ngày 12/4/2024, L1 đến làm nhân viên phục vụ tại nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 ở đường H, phường X, thành phố B nên không ở trọ cùng M nữa. M tính toán chi phí ăn, ở và yêu cầu L1 trả 1.000.000 đồng, nhưng L1 không trả.

Chiều ngày 19/4/2024, M rủ nhóm bạn gồm Phạm Quang H7, sinh ngày 02/10/2007, Hà Hải N, sinh ngày 27/7/2007, Nguyễn Văn H8, sinh ngày 10/3/2007 đều ở xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi tìm L1 để đòi tiền. M gọi qua Messenger cho L1 hẹn ra Đền X nói chuyện về việc trả tiền thì L1 đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng

ngày, M, H7, H8, N đi đến quán trà đá ở gần Đền X ngồi uống nước. M dùng điện thoại của H7 nhắn tin cho L1 hẹn ra nói chuyện, nhưng do L1 đang phục vụ khách ở nhà hàng nên không trả lời. M gọi điện cho bạn là Đàm Văn Q, sinh ngày 02/8/2006, trú tại thôn G, xã T, huyện L; Ngô Văn K, sinh ngày 02/4/2008, trú tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ đi uống nước. Q rủ Lê Văn Q1, sinh ngày 01/12/2006 và Trần Văn H10, sinh ngày 03/4/2006 đều trú tại thôn C, xã T, huyện L, còn K rủ Ngô Trung H11, sinh ngày 07/9/2008, trú tại thôn N, xã T, huyện L đi chơi cùng. Sau đó, M đi xe máy đón K và H11 còn Q1 đi xe máy chở Q và H10 đến thành phố B. Cả nhóm 9 người ngồi uống nước tại quán trà đá gần Đền X.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M bảo mọi người trong nhóm đi tìm L1 để đòi tiền. H7 đi xe máy chở M và K; H8 đi xe máy chở N và H11; Q1 đi xe máy chở Q và H10 đi đến nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2. Trên đường đi, M gọi điện cho L1 bảo đi ra ngoài nói chuyện. Nhóm của M đi đến nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 thì thấy L1 đang quét dọn trước cửa nhà hàng. L1 nghĩ nhóm của M đến đánh nên lấy 02 vỏ chai bia định ném thì Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 22/4/2006, trú tại T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên cùng làm can ngăn. Do sợ bị nhóm của M quay lại đánh nên L1 bảo D1 đi gọi Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2003, trú tại thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên nhà hàng “Đỉnh quán” cơ sở 1 ở đường T, thành phố B đến nhờ giải quyết. D1 đi xe máy đến gặp B và nói sự việc có nhóm thanh niên định đánh L1. Thời điểm này, Nguyễn Thành T, sinh năm 1989, trú tại số D, đường H, phường L, thành phố B là quản lý nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 1 có mặt ở đó, T nói sẽ đi giải quyết giúp. Sau đó, D1 đi xe máy kèm T; B đi xe máy kèm Vũ Gia H14, sinh ngày 21/10/2007 là nhân viên nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 1 đi đến nhà hàng “Đỉnh quán” cơ sở 2.

Khi nhóm của Nguyễn Thành T đi đến, L1 gọi điện cho M bảo ra cổng Đền X nói chuyện. T nói với mọi người để một mình T đi gặp nhóm của M nói chuyện. T nhờ Lương Đức H15, sinh năm 2005 là nhân viên “Đỉnh Quán” cơ sở 2 đưa đi thì L1 xin đi cùng T. B bảo D1 cùng đi theo và D1 lấy 01 két vỏ chai bia T8 bê lên xe máy của B, L1 có lấy 04 vỏ chai bia để vào két bia Doanh bê Sau đó, anh H15 điều khiển xe máy biển số 98F1-384.33 chở L1 và T còn D1 điều khiển xe máy biển số 98Y2-3331 chở B mang theo 01 két vỏ chai bia đi đến cổng chính Đền X nhưng không gặp nhóm của M nên H15 chở T đi về nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 1, còn L1 đi sang xe máy của D1 và B. Lúc này, B nhìn thấy V1, sinh năm 2007 và H16, sinh năm 2007 đều trú tại tỉnh Hà Giang (là nhân viên phục vụ nhà hàng ở số 46+48, đường H, thành phố B, hiện chưa xác định được ở đâu) đang đứng ở cổng Đền X, vị trí này có nhiều cột cờ bằng kim loại. Do biết nhau từ trước nên B bảo V1 lấy cho 01 thanh kim loại để đi đánh nhau. Khi L1 điều khiển xe chở D1 ôm két bia và B cầm thanh kim loại chuẩn bị đi thì gặp nhóm của M đi xe máy đến. Doanh lấy 02 vỏ chai bia ném về phía nhóm của M nhưng không trúng. Nhóm của M sợ nên điều khiển xe bỏ chạy lên cầu vượt X. K và H11 xuống xe, mỗi người lấy 02 vỏ chai bia Hà Nội ở quán ăn ven đường để tự vệ. Nhóm của L1 đuổi theo một đoạn nhưng không đuổi được nên quay về “Đỉnh Quán” cơ sở 2. Thời điểm này có Đồng Văn H1, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Ninh Văn T6, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn L3, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đều là nhân viên nhà

hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 đi ăn đêm về. H1 hỏi thì L1, D1, B bảo đi đánh nhau. Doanh bê két vỏ chai bia cất vào trong kho. L1 lấy 01 con dao ở trong bếp và 01 cuộn băng dính để Băng quần cố định dao vào đầu thanh sắt. T nhìn thấy nên bảo B cất dao đi, B mang dao cất vào trong kho. T hỏi mọi người có ai biết thông tin nhóm của M hay không thì L1 nói có Facebook Phạm H7 nên T bảo L1 gọi đề nói chuyện. L1 gọi điện đến tài khoản Facebook “Phạm H7” thì M nghe máy nên L1 đưa điện thoại cho T, T hẹn gặp M ở Đền X để nói chuyện. Sau đó, T bảo mọi người đi nghỉ.

Nhóm của Mai sau khi bị nhóm của L1 đuổi thì bỏ chạy lên cầu vượt X đứng. Sau đó, do bức tức việc bị nhóm của L1 đuổi đánh nên Q1 điều khiển xe máy chở Q và H10 cầm vỏ chai bia quay lại nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 tìm đánh L1. Thời điểm này, H1, B, D1 đang ngồi nói chuyện với nhau trước cửa nhà hàng. Khi Q1 điều khiển xe đi đến thì D1 nhặt 01 viên gạch ném về phía Quyền nhưng không trúng. Q và H10 mỗi người ném 01 vỏ chai bia về phía cửa nhà hàng nhưng không trúng ai. Q1 điều khiển xe chở Q và H10 quay lại cầu vượt X. Sau khi bị ném vỏ chai bia thì H1 đi vào kho lấy dao tự chế nhưng thấy nhóm Q1 đã bỏ chạy nên lại cất dao đi. Sau đó, B nói cho T biết việc có 03 thanh niên đi xe máy đến ném vỏ chai bia. T lấy chiếc gậy tre, H1 đi lấy dao tự chế nhưng T bảo cất dao đi. Băng tháo băng dính quần con dao ở đầu thanh kim loại và bảo H1 cất dao. H1 đi vào trong bếp lấy chiếc thìa to bằng kim loại ra đưa cho T. Doanh mượn điện thoại của L1 để gọi cho H7 nói về việc ném vỏ chai bia thì Q nghe máy, đã chửi và hẹn T lên cầu vượt X nói chuyện. Sau đó, mọi người trong nhóm của M tự giải tán và đi về nhà.

Khoảng gần 01 giờ ngày 20/4/2024, Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Ngọc B và anh Vũ Bá H13 đang ngồi nói chuyện ở cửa nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 thì nhìn thấy nhóm thanh niên gồm 6 người đi trên 3 xe máy trên đường. Trong đó, Triệu Văn A, sinh ngày 10/8/2007, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe Wave không biển số chở Nguyễn Văn H4, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn T9, sinh ngày 12/9/2006, trú tại thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe máy Vision không biển số chở Nguyễn Văn P, sinh năm 2004, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, ngoài ra còn có 2 thanh niên không quen biết đi một xe máy ở phía sau. Nguyễn Quốc D1 tưởng nhầm là nhóm của M quay lại đánh nên hô to: “chúng nó kia”. T chạy ra đường chặn xe của A lại làm xe bị đổ xuống đường. A và H4 sợ bị đánh nên nhảy khỏi xe và bỏ chạy về hướng đường Q. Khi này H1, B, D1 đã chạy vào kho lấy hung khí. Trong đó, B lấy 02 vỏ chai bia Hà Nội, H1 lấy hai cốc thủy tinh, D1 lấy 01 vỏ chai bia Hà Nội rồi cùng nhau chạy ra ngoài đường cùng với T đuổi theo A và H4 đang bỏ chạy. Băng ném 02 vỏ chai bia, H1 ném 02 cốc thủy tinh về phía A và H4 nhưng không trúng. T đuổi theo khoảng 50m thì dùng chiếc gậy tre và chiếc thìa bằng kim loại vụt trượt vào lưng H4 nên H4 đứng lại và ngồi xuống đường, T vụt tiếp một nhát trúng vào mặt H4. Cùng lúc đó, H1 đuổi đến đã cùng T đánh H4, T dùng chân phải đá nhiều cái vào mặt H4, còn H1 dùng tay trái túm tóc, dùng tay phải đâm hai cái trúng vào mặt và dùng chân phải đá hai cái trúng vào mặt H4. Thấy H4 cầm con dao mèo trên tay nên H1 dùng tay giằng lấy dao nhưng H4 ôm dao không cho lấy. H1 dùng chân phải đá một nhát

trúng vào mặt H4 rồi giằng lấy dao và đưa dao cho T. Sau đó, T bảo đưa H4 về nhà hàng để gọi công an. Khi về đến cửa nhà hàng, T và H1 hỏi thì H4 nói không ném vỏ chai bia mà chỉ đi chơi trên đường. H1 lấy 01 viên gạch bằng bê tông, tay trái túm cổ áo, chỉ dao vào mặt H4 dọa đánh, sau đó cài dao vào xe máy của H4. Một lúc sau, anh T9 đi xe máy chở anh P quay lại đón anh H4 đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và trình báo Công an.

Công an phường X thu giữ tại khu vực hiện trường: 01 xe máy nhãn hiệu Wave không biển số; 01 con dao bằng kim loại có vỏ bọc bằng gỗ dài 55,5cm; chuôi bằng gỗ màu đen, lưỡi dao sắc nhọn, bản rộng nhất 06cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 con dao dài 45,8cm, lưỡi dao dài 32,5cm in chữ “made in Japan”; 01 kết bia có 24 vỏ chai bia Tiger; 01 ống tre dài 57,5cm; 01 thanh kim loại dài 3,21m; 01 viên gạch bê tông; các mảnh thủy tinh vỡ. T giao nộp 01 chiếc thìa to bằng kim loại dài 52cm.

Anh Nguyễn Văn H4 bị thương gãy xương hàm dưới và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 20/4/2024 đến ngày 23/4/2024. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tích nhưng anh H4 từ chối giám định và không có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã thu giữ, trưng cầu giám định 08 file video trích xuất từ camera của gia đình chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982, trú tại số H, đường H, phường X, thành phố B và 01 file video trích xuất từ camera của gia đình ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1960, trú tại số A, đường Q, phường X, thành phố B. Kết luận giám định số 1085/KL-KTHS ngày 20/05/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 09 file được lưu trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 26 (hai mươi sáu) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong các file video gửi giám định.”

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Ngọc B, Đồng Văn H1, Nguyễn Thành T quan sát các file video nêu trên. Kết quả, B, H1, T đều xác định có hình ảnh T cầm gậy tre và chiếc thìa bằng kim loại đi ra chặn xe máy của anh H4; hình ảnh Bằng lấy 02 vỏ chai bia; hình ảnh H1 lấy 02 cốc thủy tinh; D1 lấy 01 vỏ chai bia cùng nhau chạy ra ngoài đường đuổi theo anh H4; hình ảnh H1 ném 2 chiếc cốc thủy tinh, Bằng ném 02 vỏ chai bia; hình ảnh T và H1 đánh anh H4 trên đường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Ngọc B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Do Nguyễn Quốc D1 bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 3030 ngày 15/9/2024 đối với hành vi của D1 để xử lý sau.

Bản cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Ngọc B cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh các bị cáo Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Ngọc B đã phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, điều 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2024.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điểm c khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm: 01 con dao bằng kim loại có vỏ bọc bằng gỗ, dài 55,5 cm, chuôi bằng gỗ màu đen; lưỡi dao sắc nhọn, bản rộng nhất 06 cm; Mảnh thủy tinh vỡ; 01 con dao làm bằng kim loại, dài 45,8 cm, lưỡi dao dài 32,5 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao in chữ “Made in Japan”, chuôi bằng gỗ; 01 két bia có đựng 24 vỏ chai bia Tiger; 01 ống tre sài 57,5 cm, đường kính 3,2 cm; 01 thanh kim loại, dài 3,21m, mặt cắt hình vuông, kích thước (2x2)cm; 01 viên gạch bê tông, kích thước (22x10,2x5,8)cm; 01 chiếc thìa to bằng kim loại, dài 52cm.

Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào thời gian, địa điểm đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng hành vi đã thực hiện, đúng pháp luật. Trong phần tranh luận, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Tất cả các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, thấy ăn năn, hối cải, đề nghị HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất, có cơ hội được sửa chữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy quá trình điều tra những người tham gia tố tụng trên đã được cơ quan điều tra ghi lời khai đầy đủ, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, các bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến gì, HĐXX căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Ngọc B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác trong vụ án về hành vi đã thực hiện và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã thu thập được như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết quả thực nghiệm điều tra, các vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định hình ảnh trích xuất từ camera an ninh thu được tại khu vực xảy ra sự việc. Có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn về tiền thuê nhà từ trước giữa Nguyễn Thị M và Đỗ Thanh L1 là nhân viên nhà hàng Đ2 ở đường H, phường X, thành phố B nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, M gọi điện thoại cho L1 sau đó cùng nhóm bạn đi xe máy đến nhà hàng “Đỉnh Quán” để tìm L1 đòi tiền. Do sợ nhóm M đánh, L1 nhờ Nguyễn Quốc D1 gọi Nguyễn Ngọc B nhờ giải quyết. Biết sự việc trên, Nguyễn Thành T là quản lý nhà hàng Đ2 đã nói để T gặp M nói chuyện, giải quyết giúp. L1 gọi điện hẹn gặp M tại khu cổng đèn X. T nói để một mình T đi gặp M và T nhờ Lương Đức H15 là nhân viên đưa lên điểm hẹn, tuy nhiên L1 xin đi cùng T, còn B, D1 thấy T đã say rượu nên đi theo sau, khi đi có mang theo một két vỏ chai bia. Do không gặp M nên H15 chở T về nhà hàng Đ2. L1 sang xe Doanh, B để đi về quán, khi chuẩn bị về thì thấy nhóm M đến, D1 đã dùng hai vỏ chai bia ném nhóm của M nhưng không trúng, nhóm M đã bỏ chạy. Nhóm L1 đuổi theo nhóm Mai một đoạn thì quay về nhà hàng Đ2. Khi quay lại quán thì có Đồng Văn H1, Ninh Văn T6, Trần Văn L3 vừa đi ăn đêm về, nhóm L1 có kể lại việc đi đánh nhau, sau đó cả nhóm ngồi trước cửa quán. Một lúc sau, Q1 đi xe mô tô chở Q, H10 quay lại Đỉnh Q2, Q, H10 đã ném vỏ chai bia về phía cửa nhà hàng, D1 đã cầm gạch ném về phía xe Quyền nhưng không trúng. Quyền lái xe chở Q, H10 đi. Lúc này T đang

ở nhà hàng Đ2 cơ sở 1 biết thông tin này nên quay lại của hàng Đỉnh Quán cơ sở 2, T nhắc mọi người cất dao tự chế đi và không sử dụng các đồ vật nguy hiểm. Sau đó, D1 dùng điện thoại gọi vào số của Phạm H7 để T nói chuyện thì thấy tiếng một nam thanh niên chửi, hện lên cầu X nói chuyện, nhưng T không đi. Khoảng 01 giờ ngày 20/02/2024, T, H1, D1, B ngồi trước cửa nhà hàng “Đỉnh Quán” cơ sở 2 thì nhìn thấy có một nhóm thanh niên gồm 6 người đi trên 3 xe máy đi đến, trong đó có Triệu Văn A điều khiển xe chở Nguyễn Văn H4, Hoàng Văn T9 chở Nguyễn Văn P và hai thanh niên đi trên một xe mô tô khác. Do tưởng đây là những người trong nhóm của M quay lại nên D1 hô to “hình như chúng nó kia” cho mọi người biết. Sau đó, T cầm chiếc gậy tre và chiếc thìa bằng kim loại chạy ra giữa đường chặn xe thì anh A và anh H4 phanh xe lại và bị ngã xuống đường. Sau đó, anh A, anh H4 bỏ xe lại và chạy bộ về đường Q, hai xe đi cùng nhóm anh A cũng bỏ chạy. Lúc này H1, B, D1 chạy vào trong của hàng và B lấy 02 vỏ chai bia, H1 lấy hai cốc thủy tinh, D1 lấy 01 vỏ chai bia rồi cùng chạy ra, chạy theo T đuổi theo anh A, anh H4. Bằng đã ném 02 vỏ chai bia, H1 ném 02 cốc thủy tinh về phía anh A, anh H4 nhưng không trúng. T đuổi theo anh H4 khoảng 50m và dùng chiếc gậy tre và chiếc thìa bằng kim loại vút vào lưng anh H4, anh H4 không chạy được và ngồi xuống. T tiếp tục vút trúng mặt anh H4. Sau đó H1, Bằng D2 đuổi kịp, H1 cùng T tiếp tục đâm, đá vào người, vào mặt anh H4 khiến anh H4 bị thương ở xương hàm dưới. Lúc này, nhiều nhân viên khác cùng làm với các bị cáo cũng có mặt, nhưng không tham gia đánh. Đối với anh A các bị cáo không đuổi kịp đã chạy thoát. Sau đó các bị cáo đã đưa anh H4 vào quán và báo công an. Sau khi vào quán, nhóm T mới biết nhóm anh H4 không cùng đi với nhóm của M, không ném vỏ chai bia vào khu vực quán.

Hành vi trên của T, B, H1, D2 thực hiện tại khu vực đường giao thông công cộng, trong thời gian đêm khuya và kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương, làm mất an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong quá trình đuổi đánh anh A, anh H4, các bị cáo đã sử dụng chai bia, cốc bằng thủy tinh, sử dụng gậy tre và thìa bằng kim loại. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1, Nguyễn Ngọc B về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc D1 là đối tượng có hành vi tích cực, tham gia cùng các bị cáo trong vụ án gây rối trật tự công cộng, cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, tuy nhiên do D1 bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã có quyết định tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án.

[4]. Vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công nhau vai trò, nhiệm vụ thực hiện hành vi cụ thể. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy: Đối với bị cáo T, mặc dù bị cáo khai thấy sự việc mâu thuẫn giữa nhóm của M và L1 đã đến để nói chuyện với nhóm M, nhằm giúp L1 giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên sau đó, bị cáo không phân tích, ngăn cản các nhân viên trong quán hoặc có biện pháp xử lý hợp lý để giải quyết sự việc, bị cáo là người chặn xe của A và H4,

cùng các bị cáo khác đuổi theo và dùng gậy vọt, đánh anh H4, gây náo loạn nơi công cộng, T có vai trò thứ nhất trong số các bị cáo. Đối với H1 có hành vi đuổi theo A và H4, đã ném vỏ cốc, sau đó cùng T đánh anh H4 khiến anh H4 bị thương và đối với B, có tham gia từ đầu đi tìm nhóm của M, chuẩn bị công cụ, dụng cụ và cùng với T, H1, D1 đuổi theo, sử dụng vỏ chai bia ném anh A, anh H4, bị cáo H1 và B có vai trò tích cực như nhau và đứng sau T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 BLHS. Bị cáo B, năm 2022 bị xét xử về hành vi gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 điều 318, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên không coi là có án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đầu thú nên đều được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo T, H1 đã bồi thường cho anh H4 số tiền 120 triệu đồng nên được áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo H1 có ông ngoại được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, anh H4 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T, H1 nên các bị cáo được áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. HĐXX thấy, đối với bị cáo T và H1 phạm tội do bức xúc từ nhóm đối tượng khác, quá trình thực hiện hành vi, bản thân các bị cáo không nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đến nay đã thực sự nhận thức rõ về hành vi, ăn năn, hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xem xét đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo điều 65 Bộ luật hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo B, HĐXX thấy bị cáo có vai trò sau T, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 25/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xét xử bị cáo về hành vi “gây rối trật tự công cộng” với mức hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa hết thời gian thử thách của bản án trên, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó lần phạm tội này bị cáo không được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 5 điều 65, điều 56 Bộ luật hình sự HĐXX buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt của bản án số 07/2022/HSST ngày 25/01/2022 và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định. Mức hình phạt đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX áp dụng.

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T, Đồng Văn H1 đã có hành vi đâm, đá vào mặt, vào người, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H4. Tuy nhiên, quá trình điều tra, anh H4 từ chối giám định và rút đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự với T, H1. Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Đối với các vật chứng đã bị thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại có vỏ bọc bằng gỗ, dài 55,5 cm, chuôi bằng gỗ màu đen; lưỡi dao sắc nhọn, bản rộng nhất 06 cm; Mảnh thủy tinh vỡ; 01 con dao làm bằng kim loại, dài 45,8 cm, lưỡi dao dài 32,5 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao in chữ “Made in Japan”, chuôi bằng gỗ; 01 két bia có đựng 24 vỏ chai bia Tiger; 01 ống tre sài 57,5 cm, đường kính 3,2 cm; 01 thanh kim loại, dài 3,21m, mặt cắt hình vuông, kích thước (2x2)cm; 01 viên gạch bê tông, kích thước (22x10,2x5,8)cm; 01 chiếc thìa to bằng kim loại, dài 52cm, đây là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện trong quá trình gây rối trật tự công cộng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thành T; Đồng Văn H1 có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H4, tuy nhiên đã bồi thường cho anh H4 tổng số tiền là 120.000.000 đồng (mỗi người bồi thường 60.000.000 đồng). Anh H4 không yêu cầu bồi thường thêm, HĐXX không xem xét.

[8]. Đối với những người liên quan:

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị M, Phạm Quang H7, Hà Hải N, Nguyễn Quang H17, Ngô Văn K, Ngô Trung H11 là nhóm đối tượng đã đi tìm Đỗ Thanh L1 đòi tiền nợ. Tuy nhiên, các đối tượng nêu trên không có lời nói, hành động gây mất an ninh trật tự, không tham gia gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý, HĐXX thấy phù hợp.

Đối với Lê Văn Q1 là người điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H10, Đàm Văn Q đi đến nhà hàng “Đình Quán” cơ sở 2, sau đó Q và H10 mỗi người đã ném 01 vỏ chai bia về phía cửa nhà hàng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của Q, Q1, H10 chưa đến mức xử lý hình sự về hành vi gây rối trật tự công cộng nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX thấy là phù hợp.

Đối với Đỗ Thanh L1, sinh ngày 10/6/2009 tham gia gây rối trật tự công cộng cùng với các bị cáo, do L1 chưa đủ 16 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, mức hình phạt áp dụng:

- Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2024.

Giao bị cáo Đồng Văn H1 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên theo quy định của Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 56; khoản 5 điều 65; điều 17; điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại có vỏ bọc bằng gỗ, dài 55,5 cm, chuôi bằng gỗ màu đen; lưỡi dao sắc nhọn, bản rộng nhất 06 cm; Mảnh thủy tinh vỡ; 01 con dao làm bằng kim loại, dài 45,8 cm, lưỡi dao dài 32,5 cm, bản rộng nhất 06 cm, trên lưỡi dao in chữ “Made in Japan”, chuôi bằng gỗ; 01 két bia có đựng 24 vỏ chai bia Tiger; 01 ống tre sài 57,5 cm, đường kính 3,2 cm; 01 thanh kim loại, dài 3,21m, mặt cắt hình vuông, kích thước (2x2)cm; 01 viên gạch bê tông, kích thước (22x10,2x5,8)cm; 01 chiếc thìa to bằng kim loại, dài 52cm.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Ngọc B, Đồng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang
- THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
- Những người TGTT;
- UBND xã, phường nơi b/cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng